

**BẢNG ĐIỂM THI ĐHCQ K8 - HỌC PHẦN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP
KỲ I NĂM HỌC 2022 - 2023**

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
1	710210825	Nguyễn Quang	Huy	23/06/2001	KD7E	000001	182	6.20	02
2	810211779	Nguyễn Hoài	Anh	28/02/1989	KD8A	000002	370	7.20	02
3	810210181	Nguyễn Thị Lan	Anh	26/10/1997	KD8A	000003	370	7.00	02
4	810211181	Đặng Thùy	Dung	29/07/1994	KD8A	000004			02
5	810211151	Đoàn Thị Lan	Hương	04/07/2002	KD8A	000005	215	7.40	02
6	810211085	Dương Quỳnh	Nga	13/08/1996	KD8A	000006	370	7.40	02
7	810210127	Nguyễn Thị Thu	Phương	15/10/1998	KD8A	000007	182	5.80	02
8	810210131	Khúc Thị	Tâm	07/06/2000	KD8A	000008	854	7.00	02
9	810211786	Lê Thị Thu	Thảo	07/07/2001	KD8A	000009	427	7.40	02
10	810211729	Ngô Thanh	Thảo	18/03/2002	KD8A	000010	215	6.80	02
11	810210800	Phạm Văn	Toàn	15/05/1997	KD8A	000011	427	7.60	02
12	810210947	Đinh Xuân	Tùng	06/02/1995	KD8A	000012	215	7.00	02
13	810210176	Nguyễn Thị Hồng	Viên	23/12/1995	KD8A	000013	427	3.40	02
14	510310016	Đỗ Văn	Đoan	01-10-1998	QT6C	000014	568	7.20	02
15	610310649	Đỗ Đức	Nhân	06-07-2000	QT7A	000015	182	6.00	02
16	810311721	Lê Thị Vân	Anh	10/01/1991	QT8C	000016	568	8.00	02
17	810311096	Sử Thị	Hà	18/09/1997	QT8C	000017	739	7.80	02
18	810210072	Nguyễn Thị	Huyền	22/11/1982	QT8C	000018	854	7.40	02
19	810311066	Nguyễn Thùy	Linh	09/01/2000	QT8C	000019			02
20	810210818	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	13/07/1998	QT8C	000020	739	7.80	02
21	810210210	Trần Minh	Ngọc	01/01/2000	QT8C	000021	568	5.20	02
22	810311086	Vũ Huy	Thành	18/10/1980	QT8C	000022	854	6.80	02
23	810210149	Nguyễn Thị	Thu	08/10/1984	QT8C	000023	739	8.00	02

Tổng số bài thi: 21

Hưng Yên, Ngày tháng năm 2023

Cán bộ chấm 1

Cán bộ chấm 2

Nguyễn Thị Bích Hương

Hoàng Thị Duyên



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K8 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2022-2023**

Học phần: Tài chính hành chính sự nghiệp

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	0810211779	Nguyễn Hoài	Anh	28/02/1989	KD8A	01	1	6,5	01	<i>h2</i>	
2	000002	0810210181	Nguyễn Thị Lan	Anh	26/10/1997	KD8A	01	2	6,0	01	<i>h2</i>	
3	000003	0810211181	Đặng Thùy	Dung	29/07/1994	KD8A	01					HP,ĐK
4	000004	0810211151	Đoàn Thị Lan	Hương	04/07/2002	KD8A	01	3	6,3	01	<i>h2</i>	
5	000005	0810211085	Dương Quỳnh	Nga	13/08/1996	KD8A	01	4	6,5	01	<i>h2</i>	
6	000006	0810210127	Nguyễn Thị Thu	Phương	15/10/1998	KD8A	01	5	6,0	01	<i>h2</i>	
7	000007	0810210131	Khúc Thị	Tâm	07/06/2000	KD8A	01	6	6,5	01	<i>Tâm</i>	
8	000008	0810211786	Lê Thị Thu	Thảo	07/07/2001	KD8A	01	7	6,0	01	<i>Thảo</i>	
9	000009	0810211729	Ngô Thanh	Thảo	18/03/2002	KD8A	01	8	6,0	01	<i>Thảo</i>	
10	000010	0810210800	Phạm Văn	Toàn	15/05/1997	KD8A	01	9	5,5	1	<i>h2</i>	
11	000011	0810210947	Đinh Xuân	Tùng	06/02/1995	KD8A	01	10	6,8	1	<i>Tùng</i>	
12	000012	0810210176	Nguyễn Thị Hồng	Viên	23/12/1995	KD8A	01	11	5,5	01	<i>h2</i>	
13	000013	0830210043	Đinh Thị	Loan	19/10/1991	LT8A	01	12	6,8	01	<i>h2</i>	

Tổng số sinh viên dự thi: *12*

Tổng số tờ giấy thi: *12*

Tổng số biên bản: *01*

Ngày *21* tháng *12* Năm *2022*

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2

Đỗ Việt Hùng *Nguyễn Văn Thi*



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K8 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2022-2023**

Học phần: Quản trị văn phòng

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	0740310104	Nguyễn Đức	Lực	21/07/1990	LT7C	01	1	7.0	01	Lực	
2	000002	0510310016	Đỗ Văn	Đoan	01-10-1998	QT6C	01	2	5.5	01	Đoan	
3	000003	0810311721	Lê Thị Vân	Anh	10/01/1991	QT8C	01	3	8.3	01	Anh	
4	000004	0810311096	Sử Thị	Hà	18/09/1997	QT8C	01	4	6.8	01	Hà	
5	000005	0810210072	Nguyễn Thị	Huyền	22/11/1982	QT8C	01	5	7.3	01	Huyền	
6	000006	0810311066	Nguyễn Thùy	Linh	09/01/2000	QT8C	01					ĐK
7	000007	0810210818	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	13/07/1998	QT8C	01	6	6.8	01	Ngọc	
8	000008	0810210210	Trần Minh	Ngọc	01/01/2000	QT8C	01	7	7.3	01	Ngọc	
9	000009	0810311086	Vũ Huy	Thành	18/10/1980	QT8C	01	8	8.0	01	Thành	
10	000010	0810210149	Nguyễn Thị	Thu	08/10/1984	QT8C	01	9	5.8	01	Thu	

Tổng số sinh viên dự thi: 10

Tổng số tờ giấy thi: 10

Tổng số biên bản: 10

Ngày 21 tháng 12 Năm 2022

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2

Đỗ Việt Hùng Nguyễn Văn Thi

BẢNG ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC PHẦN TIẾNG ANH CƠ BẢN 3

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm goc	Ghi chú
1	810211779	Nguyễn Hoài	Anh	28/02/1989	KD8A	000001	174	8.20	
2	810210181	Nguyễn Thị Lan	Anh	26/10/1997	KD8A	000002	203	8.40	
3	810211181	Đặng Thùy	Dung	29/07/1994	KD8A	000003			
4	810211151	Đoàn Thị Lan	Hương	04/07/2002	KD8A	000004	397	7.60	
5	810211085	Dương Quỳnh	Nga	13/08/1996	KD8A	000005	581	8.00	
6	810210127	Nguyễn Thị Thu	Phương	15/10/1998	KD8A	000006	612	8.00	
7	810210131	Khúc Thị	Tâm	07/06/2000	KD8A	000007	174	8.20	
8	810211786	Lê Thị Thu	Thảo	07/07/2001	KD8A	000008	203	8.40	
9	810211729	Ngô Thanh	Thảo	18/03/2002	KD8A	000009	397	7.80	
10	810210800	Phạm Văn	Toàn	15/05/1997	KD8A	000010	581	7.40	
11	810210947	Đinh Xuân	Tùng	06/02/1995	KD8A	000011	612	8.00	
12	810210176	Nguyễn Thị Hồng	Viên	23/12/1995	KD8A	000012	174	7.80	
13	610310649	Đỗ Đức	Nhân	06-07-2000	QT7A	000013	581	8.00	
14	810311721	Lê Thị Vân	Anh	10/01/1991	QT8C	000014	397	7.60	
15	810311096	Sử Thị	Hà	18/09/1997	QT8C	000015	581	8.00	
16	810210072	Nguyễn Thị	Huyền	22/11/1982	QT8C	000016	612	8.20	
17	810311066	Nguyễn Thùy	Linh	09/01/2000	QT8C	000017			
18	810210818	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	13/07/1998	QT8C	000018	174	8.20	
19	810210210	Trần Minh	Ngọc	01/01/2000	QT8C	000019	203	8.20	
20	810311086	Vũ Huy	Thành	18/10/1980	QT8C	000020	203	8.40	
21	810210149	Nguyễn Thị	Thu	08/10/1984	QT8C	000021			

Tổng số bài thi: 19

Cán bộ chấm 1


Hương Võ Thanh

Hưng Yên. Ngày 10... tháng 01 năm 2022

Cán bộ chấm 2


Nguyễn T Bích Hồng



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K8 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2022-2023**

Học phần: Tiếng Anh cơ bản 3

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	0810211779	Nguyễn Hoài	Anh	28/02/1989	KD8A	01		24	02	HP	
2	000002	0810210181	Nguyễn Thị Lan	Anh	26/10/1997	KD8A	01		20	02	HP	
3	000003	0810211181	Đặng Thùy	Dung	29/07/1994	KD8A	01					HP,ĐK
4	000004	0810211151	Đoàn Thị Lan	Hương	04/07/2002	KD8A	01		22	05	Hương	
5	000005	0810211085	Dương Quỳnh	Nga	13/08/1996	KD8A	01		23	19	Ngà	
6	000006	0810210127	Nguyễn Thị Thu	Phương	15/10/1998	KD8A	01		22	02	Thu	
7	000007	0810210131	Khúc Thị	Tâm	07/06/2000	KD8A	01		21	19	Tâm	
8	000008	0810211786	Lê Thị Thu	Thảo	07/07/2001	KD8A	01		23	12	Thảo	
9	000009	0810211729	Ngô Thanh	Thảo	18/03/2002	KD8A	01		22	15	Thảo	
10	000010	0810210800	Phạm Văn	Toàn	15/05/1997	KD8A	01		24	13	Toàn	
11	000011	0810210947	Đinh Xuân	Tùng	06/02/1995	KD8A	01		21	11	Tùng	
12	000012	0810210176	Nguyễn Thị Hồng	Viên	23/12/1995	KD8A	01		22	15	Viên	
13	000013	0610310649	Đỗ Đức	Nhân	06-07-2000	QT7A	01		23	03	Nhân	
14	000014	0810311721	Lê Thị Vân	Anh	10/01/1991	QT8C	01		23	22	Vân	
15	000015	0810311096	Sử Thị	Hà	18/09/1997	QT8C	01		18	15	Hà	
16	000016	0810210072	Nguyễn Thị	Huyền	22/11/1982	QT8C	01		19	14	Huyền	
17	000017	0810311066	Nguyễn Thùy	Linh	09/01/2000	QT8C	01					ĐK
18	000018	0810210818	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	13/07/1998	QT8C	01		23	14	Ngọc	
19	000019	0810210210	Trần Minh	Ngọc	01/01/2000	QT8C	01		23	15	Ngọc	
20	000020	0810311086	Vũ Huy	Thành	18/10/1980	QT8C	01		25	09	Thành	
21	000021	0810210149	Nguyễn Thị	Thu	08/10/1984	QT8C	01		22	02	Thu	

Tổng số sinh viên dự thi... 19..

Tổng số tờ giấy thi... 19..

Tổng số biên bản:..... 0.....

Ngày 24 tháng 12 năm 2022

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2

(Signature)

(Signature)

Lê Thị Mui Hoa

Lê Thị Thanh

BẢNG ĐIỂM THI MÔN: MARKETING CĂN BẢN
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2022 - 2023

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
1	810211779	Nguyễn Hoài	Anh	28/02/1989	KD8A	000001	139	6.40	02
2	810210181	Nguyễn Thị Lan	Anh	26/10/1997	KD8A	000002	297	7.20	02
3	810211181	Đặng Thùy	Dung	29/07/1994	KD8A	000003			02
4	810211151	Đoàn Thị Lan	Hương	04/07/2002	KD8A	000004	362	6.80	02
5	810211085	Dương Quỳnh	Nga	13/08/1996	KD8A	000005	425	6.60	02
6	810210127	Nguyễn Thị Thu	Phương	15/10/1998	KD8A	000006	518	5.40	02
7	810210131	Khúc Thị	Tâm	07/06/2000	KD8A	000007	139	5.40	02
8	810211786	Lê Thị Thu	Thảo	07/07/2001	KD8A	000008	671	8.00	02
9	810211729	Ngô Thanh	Thảo	18/03/2002	KD8A	000009	139	5.00	02
10	810210800	Phạm Văn	Toàn	15/05/1997	KD8A	000010	297	6.40	02
11	810210947	Đinh Xuân	Tùng	06/02/1995	KD8A	000011	362	6.40	02
12	810210176	Nguyễn Thị Hồng	Viên	23/12/1995	KD8A	000012	425	5.00	02
13	810311721	Lê Thị Vân	Anh	10/01/1991	QT8C	000013	518	7.80	02
14	810311096	Sử Thị	Hà	18/09/1997	QT8C	000014	297	5.80	02
15	810210072	Nguyễn Thị	Huyền	22/11/1982	QT8C	000015	671	8.00	02
16	810311066	Nguyễn Thùy	Linh	09/01/2000	QT8C	000016			02
17	810210818	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	13/07/1998	QT8C	000017	139	7.20	02
18	810210210	Trần Minh	Ngọc	01/01/2000	QT8C	000018	297	5.00	02
19	810311086	Vũ Huy	Thành	18/10/1980	QT8C	000019	362	6.80	02
20	810210149	Nguyễn Thị	Thu	08/10/1984	QT8C	000020	425	6.60	02

Tổng số bài thi: 18

Hưng Yên, Ngày 04, tháng 04, năm 2023

Cán bộ chấm 1

Cán bộ chấm 2

Hoàng Thị Mậu

Nguyễn Thị Bích Hương



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K8 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2022-2023**

Học phần: Kế toán tài chính doanh nghiệp HP2

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	0810211779	Nguyễn Hoài	Anh	28/02/1989	KD8A	09	11	6,3	01	42	lẻ
2	000002	0810210181	Nguyễn Thị Lan	Anh	26/10/1997	KD8A	09	10	4,7	01	6	Chẵn
3	000003	0810211181	Đặng Thùy	Dung	29/07/1994	KD8A	09					HP,ĐK
4	000004	0810211151	Đoàn Thị Lan	Hương	04/07/2002	KD8A	09	9	4,7	01	Hương	chẵn
5	000005	0810211085	Dương Quỳnh	Nga	13/08/1996	KD8A	09	8	6,7	01	Ngà	lẻ
6	000006	0810210127	Nguyễn Thị Thu	Phương	15/10/1998	KD8A	09	7	4,6	01	Thu	chẵn
7	000007	0810210131	Khúc Thị	Tâm	07/06/2000	KD8A	09	6	6,7	01	Tâm	lẻ
8	000008	0810211786	Lê Thị Thu	Thảo	07/07/2001	KD8A	09	5	5,0	01	Thảo	chẵn
9	000009	0810211729	Ngô Thanh	Thảo	18/03/2002	KD8A	09	4	4,2	01	Thảo	lẻ
10	000010	0810210800	Phạm Văn	Toàn	15/05/1997	KD8A	09	3	4,6	01	toàn	chẵn
11	000011	0810210947	Đinh Xuân	Tùng	06/02/1995	KD8A	09	2	5,3	01	Tùng	lẻ
12	000012	0810210176	Nguyễn Thị Hồng	Viên	23/12/1995	KD8A	09	1	4,3	01	Viên	chẵn

Tổng số sinh viên dự thi: ...11...

Tổng số tờ giấy thi: ...11...

Tổng số biên bản: ...2...

Ngày 28 tháng 12 Năm 2022

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Đỗ Việt Hùng Nguyễn Thanh Chy



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K8 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2022-2023**

Học phần: Quản trị chiến lược

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	0610310649	Đỗ Đức	Nhân	06-07-2000	QT7A	02	8	7,0	01	Nhân	le'
2	000002	0810311721	Lê Thị Vân	Anh	10/01/1991	QT8C	02	7	8,5	01	Nhân	chân
3	000003	0810311096	Sử Thị	Hà	18/09/1997	QT8C	02	6	8,5		Hà	le'
4	000004	0810210072	Nguyễn Thị	Huyền	22/11/1982	QT8C	02	5	7,8	01	Nhân	chân
5	000005	0810311066	Nguyễn Thùy	Linh	09/01/2000	QT8C	02				Nhân	vàng
6	000006	0810210818	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	13/07/1998	QT8C	02	4	7,5	01	Ngọc	chân
7	000007	0810210210	Trần Minh	Ngọc	01/01/2000	QT8C	02	3	7,8		Ngọc	
8	000008	0810311086	Vũ Huy	Thành	18/10/1980	QT8C	02	2	8,8	01	Nhân	chân
9	000009	0810210149	Nguyễn Thị	Thu	08/10/1984	QT8C	02	1	8,0	01	Nhân	le'

Tổng số sinh viên dự thi: ...08...

Tổng số tờ giấy thi: ...08...

Tổng số biên bản: ...08...

Ngày 28 tháng 12 năm 2022

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2

Đỗ Việt Hùng Nguyễn Thái Chy

BẢNG ĐIỂM THI MÔN: KIỂM TOÁN CĂN BẢN
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2022 - 2023

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
1	810211779	Nguyễn Hoài	Anh	28/02/1989	KD8A	000001	106	8.20	01
2	810210181	Nguyễn Thị Lan	Anh	26/10/1997	KD8A	000002	248	9.20	01
3	810211181	Đặng Thùy	Dung	29/07/1994	KD8A	000003			01
4	810211151	Đoàn Thị Lan	Hương	04/07/2002	KD8A	000004	364	8.60	01
5	810211085	Dương Quỳnh	Nga	13/08/1996	KD8A	000005	432	8.40	01
6	810210127	Nguyễn Thị Thu	Phuong	15/10/1998	KD8A	000006	597	6.40	01
7	810210131	Khúc Thị	Tâm	07/06/2000	KD8A	000007	248	7.60	01
8	810211786	Lê Thị Thu	Thảo	07/07/2001	KD8A	000008	248	9.20	01
9	810211729	Ngô Thanh	Thảo	18/03/2002	KD8A	000009	106	8.00	01
10	810210800	Phạm Văn	Toàn	15/05/1997	KD8A	000010	364	8.60	01
11	810210947	Đinh Xuân	Tùng	06/02/1995	KD8A	000011	364	8.20	01
12	810210176	Nguyễn Thị Hồng	Viên	23/12/1995	KD8A	000012	432	8.40	01
13	904020029	Trịnh Thị	Giang	25/08/1990	LT9A	000013	597	9.40	01

Tổng số bài thi: 12

Hưng Yên. Ngày tháng năm 2023

Cán bộ chấm 1

Cán bộ chấm 2


Nguyễn T Bích Hương


Trần Ngọc Lan

BẢNG ĐIỂM THI MÔN: Khởi sự kinh doanh QT8C - Kỳ 1 , năm học 2022-2023

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
1	610310649	Đỗ Đức	Nhân	06-07-2000	QT7A	000001	123	6.60	
2	810311721	Lê Thị Vân	Anh	10/01/1991	QT8C	000002	231	7.40	
3	810311096	Sử Thị	Hà	18/09/1997	QT8C	000003	349	7.20	
4	810210072	Nguyễn Thị	Huyền	22/11/1982	QT8C	000004	497	7.00	
5	810311066	Nguyễn Thùy	Linh	09/01/2000	QT8C	000005			
6	810210818	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	13/07/1998	QT8C	000006	123	6.00	
7	810210210	Trần Minh	Ngọc	01/01/2000	QT8C	000007	231	5.60	
8	810311086	Vũ Huy	Thành	18/10/1980	QT8C	000008	349	7.60	
9	810210149	Nguyễn Thị	Thu	08/10/1984	QT8C	000009	497	7.20	

Tổng số bài thi: 08

Cán bộ chấm 1


Nguyễn Thị Ngát

Hưng Yên. Ngày 13 tháng 01 năm 2023

Cán bộ chấm 2


Đỗ Việt Hùng



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐH 01 Khóa 8 THI HẾT HỌC PHẦN Kỳ 1 năm học 2022-2023

Học phần: Chuẩn mực kế toán Việt Nam

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Giới tính	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000009	0810211779	Nguyễn Hoài	Anh	28/02/1989	KD8A	Nữ	02	1	9,3	01	HA	lẻ
2	000010	0810210181	Nguyễn Thị Lan	Anh	26/10/1997	KD8A	Nữ	02	2	8,8	01	HA	chẵn
3	000011	0810211181	Đặng Thủy	Dung	29/07/1994	KD8A	Nữ	02					HP,ĐK
4	000012	0810211151	Đoàn Thị Lan	Hương	04/07/2002	KD8A	Nam	02	3	8,8	01	HA	chẵn
5	000013	0810211085	Dương Quỳnh	Nga	13/08/1996	KD8A	Nam	02	4	9,3	01	HA	lẻ
6	000014	0810210127	Nguyễn Thị Thu	Phương	15/10/1998	KD8A	Nam	02	5	8,5	01	HA	chẵn
7	000015	0810210131	Khúc Thị	Tâm	07/06/2000	KD8A	Nam	02	6	9,3	01	HA	chẵn
8	000016	0810211786	Lê Thị Thu	Thảo	07/07/2001	KD8A	Nữ	02	7	9,0	01	HA	chẵn
9	000017	0810211729	Ngô Thanh	Thảo	18/03/2002	KD8A	Nam	02	8	8,0	01	HA	lẻ
10	000018	0810210800	Phạm Văn	Toàn	15/05/1997	KD8A	Nam	02	9	9,0	01	HA	chẵn
11	000019	0810210947	Đinh Xuân	Tùng	06/02/1995	KD8A	Nam	02	10	8,8	01	HA	lẻ
12	000020	0810210176	Nguyễn Thị Hồng	Viên	23/12/1995	KD8A	Nam	02	11	7,3	01	HA	chẵn

Tổng số sinh viên dự thi: 11.....

Tổng số tờ giấy thi: 11.....

Tổng số biên bản: 0.....

Cán bộ coi thi 1

Nguyễn Văn Thi

Ngày 04 tháng 01 Năm 2023

Cán bộ coi thi 2

Đỗ Minh Nga



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐH 01 Khóa 8 THI HẾT HỌC PHẦN Kỳ 1 năm học 2022-2023

Học phần: Quản trị nhân lực

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Giới tính	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	0810311721	Lê Thị Vân	Anh	10/01/1991	QT8C	Nữ	01	7	8,8	01	ML	Đề lẻ
2	000002	0810311096	Sử Thị	Hà	18/09/1997	QT8C	Nam	01	6	6,0	01	ML	Đề chuẩn
3	000003	0810210072	Nguyễn Thị	Huyền	22/11/1982	QT8C	Nam	01	5	9,0	01	ML	Đề lẻ
4	000004	0810311066	Nguyễn Thùy	Linh	09/01/2000	QT8C	Nam	01					ĐK
5	000005	0810210818	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	13/07/1998	QT8C	Nam	01	4	9,0	01	Ngọc	Đề lẻ
6	000006	0810210210	Trần Minh	Ngọc	01/01/2000	QT8C	Nam	01	3	6,0	01	Ngọc	chẵn
7	000007	0810311086	Vũ Huy	Thành	18/10/1980	QT8C	Nam	01	2	9,5	01	ML	Đề lẻ
8	000008	0810210149	Nguyễn Thị	Thu	08/10/1984	QT8C	Nam	01	1	6,0	01	ML	Đề chuẩn

Tổng số sinh viên dự thi:...07...

Tổng số tờ giấy thi:...07...

Tổng số biên bản:.....0.....

Cán bộ coi thi 1

Ngày 04.. tháng 01.. Năm 2023

Cán bộ coi thi 2

Nguyễn Văn Thi

Đỗ Mi Nga